TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **65**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/8/2023
V/v "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan
2. ông Phạm Văn Minh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát Viên

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐST-HN, ngày 18/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐ-HPT ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc M, sinh năm 1997

Địa chỉ: số 79/28 đường Nguyễn Công N, ấp B, thị xã C, tỉnh An Giang; Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn 3, xã B1, huyện T, Bình Thuận ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 08 tháng 7 năm 2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Ngọc M trình bày*:** Bà và ông Nguyễn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã B1.

Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông H sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông H còn lăn nhăn bên ngoài và có quan hệ với người đàn bà khác, bà phát hiện có nói nhưng ông H không quan tâm lời khuyên của bà. Vì còn thương con nên bà cố nhường nhịn và im lặng để vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau mâu thuẫn càng trầm trọng hơn cũng vì lý do đó, bà và ông H đã ly thân nhau từ tháng 6/2022 đến nay, bà đi vô

Sài Gòn làm thuê, giao đứa con lại cho ông H nuôi, đến nay cũng không ai liên hệ với ai. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: 01 đứa. Nguyễn Ngọc Khả H1, sinh ngày 09/02/2019, hiện bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu:

- Việc kiểm sát tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc M

Về hôn nhân: bà Võ Ngọc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho bà M nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Khả H1, sinh ngày 09/02/2019 đến khi trưởng thành.

Bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Không có

Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Ngọc M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn H đúng theo như địa chỉ của nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên ông H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H từ chối nhận. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc đương sự từ chối nhận các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà Võ Ngọc M và ông Nguyễn Văn H được xác lập quan hệ vợ chồng là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B1, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống bà M xác nhận giữa bà và ông H sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, ông H còn lăn

nhăn bên ngoài và có quan hệ với người đàn bà khác, bà phát hiện có nói nhưng ông H không quan tâm lời khuyên của bà. Vì còn thương con nên bà cố nhường nhịn và im lặng để vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau mâu thuẫn càng trầm trọng hơn cũng vì lý do đó, bà và ông H đã ly thân nhau từ tháng 6/2022 đến nay. Xét thấy, mặc dù Tòa không ghi được lời khai của ông H nhưng những gì bà M khai cũng đủ cơ sở xác nhận là tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông H có mâu thuẫn nên đã có thời gian ly thân nhau một thời gian dài như vậy, từ khi ly thân nhau ông H không liên lạc gì đến vợ con. Chứng tỏ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ làm chồng làm cha, ông H biết bà M làm đơn ly hôn ông nhưng ông bất hợ tác cố tình không đến và ông cũng không phản đối gì đến yêu cầu của bà M cho nên quyền lợi của ông không được pháp luật bảo vệ.

Từ những phân tích nhận định như trên có đủ cơ sở khẳng định cuộc sống chung giữa bà M và ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[3] Về con chung: Bà M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi bà và ông H ly thân nhau, ông H không nuôi con bỏ con cho bà nội nuôi, ông H bỏ mặc con và không có trách nhiệm với con cái. Chứng tỏ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ đối với con chung, tại phiên tòa bà M cam đoan sẽ lo cho đứa con có một cuộc sống đầy đủ về mọi mặt, vì vậy nên tiếp tục giao con cho bà M nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông H.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Ngọc M đối với ông Nguyễn Văn H

Về hôn nhân: Bà Võ Ngọc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H

Về con chung: Giao cho bà M nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Khả H1, sinh ngày 09/02/2019 cho đến khi trưởng thành.

Bà M không được ngăn cản ông H trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Về án phí: bà Võ Ngọc M phải nộp 3**00.000đ** (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trừ vào số tiền bà M đã nôp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012183 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hánh án dân sự huyện T. Bà M đã nộp đủ án phí.

[3] Về kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2023), đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND (tỉnh + huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA Huyện**;**
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu HS.

Lý Văn Lấy